

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2025/HSST
Ngày 25-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương và ông Lò Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Lò Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 04/10/2005 tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn C, sinh năm 1969 và bà Lò Thị B, sinh năm 1975; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 12 năm 2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Tiến H; sinh năm: 1998; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Văn T; sinh năm: 1997; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2023, Lò Văn C, sinh ngày: 04/10/2005, trú tại: bản C, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La đi bộ một mình từ nhà ở bản C, xã TL, huyện TC, tỉnh Sơn La đi dọc Quốc lộ 6 về hướng Thôn Y, xã TL tìm quán internet để chơi game, khi đi đến ngõ vào nhà văn hóa Thôn Y, xã TL, huyện TC Lò Văn C thấy một ngôi nhà xây cấp bốn là nhà trọ của anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1998, tại Thôn Y, xã TL, huyện TC không có ai ở nhà, cửa đang được khoá ngoài, thấy vậy C nảy sinh ý định đột nhập để trộm cắp tài sản. Sau đó C đi bộ vào bãi đất trống bên trái cạnh nhà rồi đi thẳng dọc theo tường nhà ra phía sau thì thấy giữa mái nhà chính và mái nhà vệ sinh có khoảng trống được che lại bằng một tấm tôn. C trèo tường rồi đứng trên mái nhà vệ sinh dùng tay gỡ tấm tôn để hở ra khoảng trống. Sau đó, C trèo qua khe hở đi vào bên trong nhà tìm trộm tài sản. C lục tìm bên trong chiếc gối trên giường ngủ thì thấy có một chiếc hộp nhựa màu đỏ cam (loại hộp đựng trang sức vàng, bạc), bên trong có 02 (hai) chiếc nhẫn vàng tây và 01 (một) sợi dây chuyền vàng loại 9999. C cất chiếc hộp cùng nhẫn và dây chuyền vào trong túi áo khoác C đang mặc. Sau đó, C phát hiện cạnh chân giường có 01 (một) bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm hình con gấu, C mang ra nhà vệ sinh đập vỡ bình lấy được số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được số vàng và tiền, C theo lối cũ thoát ra ngoài. Cùng ngày, C mang theo số vàng trộm cắp được đến cửa hiệu kinh doanh vàng, bạc Nam Loan 2 ở Thôn X, xã TL, huyện TC bán cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 trú tại Thôn X, xã TL, huyện TC là chủ cửa hiệu được số tiền 14.600.000đ (Mười bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua được số vàng của Lò Văn C thì anh Nguyễn Văn T đã bán số vàng trên cho khách hàng không biết tên. Sau đó, từ ngày 20/12/2023 đến ngày 01/02/2024, C đã sử dụng toàn bộ số tiền có được từ việc trộm cắp để chi tiêu cá nhân và mua ma túy để sử dụng hết.

Sau khi xảy ra sự việc ngày 02/01/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Kết quả khám nghiệm xác định được như sau:

Hiện trường chung: Được xác định tại nhà trọ của Nguyễn Tiến H, sinh năm 1998, tại Thôn Y, xã TL, huyện TC.

- Phía Bắc giáp khu đất trống, cách 05m là nhà ông Lò Văn T, cách 160m là đường Quốc Lộ 6.

- Phía Nam giáp khu đất trống, cách 05m là nhà ông Quàng Văn T.

- Phía Đông giáp nhà ông Lê Văn D.

- Phía Tây là đường dân sinh.

Hiện trường cụ thể:

- Là nhà xây cấp bốn, lập proximang, nhà hướng Tây. Nhà có tổng diện tích 100m² (Chiều dài 20m, chiều rộng 5m).

- Cửa ra vào phía trước là cửa xếp kim loại, rộng 4,5m, cao 2,8m. Quan sát cửa không có dấu hiệu bị cạy phá.

Nhà trọ được chia làm 03 gian.

- Gian ngoài có kích thước dài 7,0m, rộng 5,0m. Tại góc gian ngoài phía đông bắc là 01 chiếc giường ngủ bằng gỗ, kích thước dài 1,8m, rộng 1,8m, cao 0,45m. Tại vị trí trên đầu giường ngủ, phía trong là 01 gối ngủ vỏ màu hồng kích thước dài 50cm, rộng 30cm được ghi nhận là vị trí số (1) (Theo Nguyễn Tiến H xác định là vị trí Hiếu cất hộp nhựa, bên trong có chứa 01 dây chuyền vàng 02 chỉ và 02 chiếc nhẫn vàng tây). Tại vị trí trên nền nhà, cạnh chân đầu giường ngủ, phía bên ngoài là vị trí số (2) Là vị trí để bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm hình con gấu, bên trong có tiền tiết kiệm.

- Gian bếp có kích thước dài 05m, rộng 5m. Quan sát tường phía Đông thấy 01 lỗ hổng kích thước 1,9m rộng 35cm, cao so với nền nhà bếp 2,8m. Phía dưới lỗ hổng 1,2m phát hiện ra 01 vết bầm bầm dính trên bề mặt tường, kích thước vết 45x10cm. Vết được ghi nhận vị trí số (4), vết cao so với mặt nền 1,6m.

- Gian sau (khu vực nhà vệ sinh, phòng tắm) có kích thước dài 5m, rộng 3m. Tại vị trí trên mặt sàn nhà tắm phát hiện 01 bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm bị vỡ, bình có hình dạng con gấu, sơn màu hồng. Được ghi nhận là vị trí số (3).

Mở rộng hiện trường, tại góc nhà phía sau hướng Đông Nam, có bức tường bao cao 2,0m, cách vị trí lỗ hổng gian bếp 2,6m.

Phương tiện, dấu vết, tài liệu và mẫu vật thu được: 4 mảnh vỡ bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm hình dạng con gấu, sơn màu hồng tại nền phòng tắm (vị trí số (3)).

Ngày 22/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã ra yêu cầu định giá tài sản; đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện TC định giá 01 một số tài sản gồm:

- 01 (Một) dây chuyền làm bằng kim loại vàng 9999, chế tác dạng mắt xích nối với nhau, mỗi mắt xích dạng số “8” dẹt, dây chuyền xỏ qua một quả cầu vàng có các đường dạng múi khế, dây chuyền có khối lượng 02 chỉ.

- 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng tây có đính 01 (Một) viên đá trong suốt, tổng hai chiếc nhẫn có khối lượng 1,2 chỉ.

- 01 (một) hộp đựng dây chuyền, dạng hình tròn, bằng nhựa, màu đỏ cam, trên bề mặt có chữ nước ngoài và dòng chữ “vàng bạc đá quý”.

- 01 (một) bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm hình con gấu, màu hồng.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 02/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC, kết luận:

- 01 (một) bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm hình con gấu, màu hồng, cao 20cm rộng 14cm, có giá 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng).

- 01 (một) hộp đựng dây chuyền, dạng hình tròn, bằng nhựa, màu đỏ cam, trên bề mặt có chữ nước ngoài và dòng chữ “vàng bạc đá quý” đường kính 3,5cm, có giá 10.000 đ (Mười nghìn đồng).

Đối với tài sản gồm: 01 (Một) dây chuyền làm bằng kim loại vàng 9999, chế tác dạng mắt xích nối với nhau, mỗi mắt xích dạng số “8” dẹt, dây chuyền xỏ qua một quả cầu vàng có các đường dạng múi khế, dây chuyền có khối lượng

02 chỉ và 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng tây có đính 01 (Một) viên đá trong suốt, tổng hai chiếc nhẫn có khối lượng 1,2 chỉ. Hội đồng định giá tài sản huyện TC đã từ chối định giá do cơ quan yêu cầu định giá không cung cấp tài liệu thể hiện đặc điểm pháp lý, kinh tế kỹ thuật của tài sản cần định giá (kết luận giám định đối với số kim loại vàng cần định giá).

Do không định giá được tài sản nên ngày 02/05/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết tin báo đến ngày 14/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã ra quyết định phục hồi giải quyết tin báo. Ngày 09/9/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lò Văn C về tội trộm cắp tài sản. Do Lò Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 24/10/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC đã ra Quyết định truy nã đối với Lò Văn C đến ngày 15/12/2024 Lò Văn C đã ra đầu thú tại Công an tỉnh Sơn La. Sau đó Lò Văn C được giao cho Công an huyện TC để xử lý theo quy định.

Ngày 14/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La đã ra yêu cầu định giá tài sản; đề nghị Hội đồng định giá tài sản huyện TC định giá 01 một số tài sản gồm:

- 01 (Một) dây chuyền vàng 9999 có khối lượng 02 chỉ.
- 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng tây có khối lượng 1,2 chỉ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 40/HĐĐG ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC kết luận:

- 01 (một) dây chuyền vàng 9999, khối lượng 2 chỉ tại thời điểm ngày 20/12/2023 có giá trị 11.900.000đ (Mười một triệu chín trăm nghìn đồng);
- 02 (hai) chiếc nhẫn cưới vàng tây 10K, khối lượng 1,2 chỉ tại thời điểm ngày 20/12/2023 có giá trị: 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản Lò Văn C đã lên lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Tiến H là 01 dây chuyền vàng 9999, khối lượng 2 chỉ có giá trị 11.900.000đ; 02 chiếc nhẫn vàng tây 10K, khối lượng 1,2 chỉ có giá trị 3.000.000đ và số tiền 200.000đ. Tổng giá trị chiếm đoạt 15.100.000đ (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT- VKSTC ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố bị cáo Lò Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lò Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn C từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Lò Văn C phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Tiến H tổng số tiền là 16.300.000đ (Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 bốn mảnh vỡ của bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm (mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an và cơ quan Thi hành án dân sự).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn C thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh Nguyễn Tiến H không có ý kiến đối đáp tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 16.300.000đ (Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng), về hình phạt tù đối với bị cáo đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Ngày 20/12/2023 bị cáo Lò Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 dây chuyền vàng 9999 khối lượng 2 chỉ có giá trị 11.900.000đ; 02 chiếc nhẫn vàng tây 10K, khối lượng 1,2 chỉ có giá trị 3.000.000đ và số tiền 200.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lò Văn C chiếm đoạt là 15.100.000đ của anh Nguyễn Tiến H với mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ cũng như Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 19/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện TC và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn C đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra vào ngày 15/12/2024 bị cáo đã đến phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La để đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo Lò Văn C không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Tiến H yêu cầu bị cáo Lò Văn C phải bồi thường tổng số tiền 16.300.000đ (bằng tổng giá trị 01 dây chuyền vàng 9999, 02 chiếc nhẫn vàng tây 10K tại thời điểm anh Hiếu mua và số tiền 200.000đ). Bị cáo hoàn toàn nhất trí với số tiền mà bị hại yêu cầu. Nên cần chấp nhận, buộc bị cáo Lò Văn C phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Tiến H tổng số tiền là 16.300.000đ, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Đối với một bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm hình con gấu, màu hồng, cao 20 cm, rộng 14 cm, có giá trị là 80.000đ và một hộp đựng dây chuyền, dạng hình tròn, bằng nhựa, màu đỏ cam, đường kính 3,5 cm có giá trị là 10.000đ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Đối với một bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm hình con gấu, màu hồng, cao 20 cm, rộng 14 cm đã bị vỡ. Đây là tài sản của bị hại anh Nguyễn Tiến H, anh Hiếu không yêu cầu nhận lại và đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy do vật không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn T là người đã mua lại tài sản (sổ vàng) do bị cáo trộm cắp mà có vào ngày 20/12/2023. Quá trình điều tra xác định anh T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự với anh T là có căn cứ. Đối với sổ vàng mà anh T mua lại do bị cáo trộm cắp mà có, sau đó anh Tiến bán lại cho khách hàng không biết tên, tuổi, địa chỉ, do đó không thu hồi được, cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt của anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[9] Vật chứng vụ án: Đối với 04 (bốn) mảnh vỡ của bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm, hình con gấu, màu hồng là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 815.000đ (tám trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn C 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lò Văn C phải bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Tiến H tổng số tiền là 16.300.000đ (Mười sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) mảnh vỡ gốm sứ, kích thước khác nhau của bình gốm sứ đựng tiền tiết kiệm (*mô tả chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an và cơ quan Thi hành án dân sự*).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 815.000đ (Tám trăm mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn C, bị hại anh Nguyễn Tiến H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam;
- Lưu: hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Tiến Dũng